

DANH MỤC TÀI LIỆU**Tại đơn vị: PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022**

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu	Ghi chú
I/	CÁC QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ TTHC, PHÊ DUYỆT QTNB <i>(kể cả các quyết định bổ sung, sửa đổi TTHC, QTNB)</i>		
1	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, bao gồm các TTHC sau:	Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	
Lĩnh vực an toàn thực phẩm (02 TTHC)			
1.1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000535	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (09 TTHC)			
1.3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000637	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000197	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000640	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.6	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000626	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương

1.7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000204	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.8	Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000622	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.9	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001646	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.10	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001636	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
1.11	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001630	Quyết định số 147/QĐ-SCT ngày 09/11/2022 của Sở Công Thương
Lĩnh vực hóa chất (06 TTHC)			
1.12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547	Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh;
1.13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175	Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh
1.14	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172	Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh;
1.15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758	Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh
1.16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161	Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh
1.17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652	Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh

Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện			
1.18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	1.000473	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh;
1.19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	2.001313	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh;
1.20	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	2.001322	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh;
1.21	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	2.001292	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh;
2	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, bao gồm các TTHC sau:	Quyết định 3129/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	
Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (07 TTHC)			
2.1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000229	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày 23/9/2022 của Sở Công Thương;
2.2	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000210	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày 23/9/2022 của Sở Công Thương;
2.3	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000221	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày 23/9/2022 của Sở Công Thương;
2.4	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000172	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày 23/9/2022 của Sở Công Thương;
2.5	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001434	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày 23/9/2022 của Sở Công Thương;
2.6	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm	2.001433	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày

	quyền giải quyết của Sở Công Thương		23/9/2022 của Sở Công Thương;
2.7	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.003401	Quyết định số 115/QĐ-SCT ngày 23/9/2022 của Sở Công Thương
3	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, bao gồm các TTHC sau:	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
Lĩnh vực công nghiệp nặng (01 TTHC)			
3.1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158	Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh
4	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, bao gồm các TTHC sau:	Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	
Lĩnh vực kinh doanh khí (15 TTHC)			
4.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000194	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000187	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000175	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000073	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000207	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000201	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương

4.7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000196	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1.000425	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000180	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000387	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000376	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000371	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000163	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1.000444	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
4.15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000211	Quyết định số 134/QĐ-SCT ngày 24/10/2022 của Sở Công Thương
Lĩnh vực công nghiệp địa phương			
4.16	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	2.000.331	Đang trình UBND tỉnh công bố TTHC

II/	CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN CHO VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN		
1	Lĩnh vực an toàn thực phẩm		
1.1	Luật An toàn thực phẩm	55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội	01/7/2011
1.2	Nghị định hủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm	15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ	02/02/2018, thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012;
1.3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	22/3/2020
1.4	Thông tư Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;	43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	01/01/2019, bãi bỏ các Thông tư: Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014; Chương II, chương IV, chương V Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013; Thông tư số 28/2013/TT-BCT ngày 06/11/2012
1.5	Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính	19/9/2021, bãi bỏ Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016, Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018

2	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	
	Thuốc lá	
2.1	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;	15/8/2013, bãi bỏ Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007
2.2	Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;	19/02/2019, bãi bỏ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013
2.3	Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;	01/11/2017
2.4	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;	01/01/2017, thay thế Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014
2.5	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	01/01/2017, thay thế Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012
2.6	Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu	15/01/2018

	tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		
2.7	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		22/3/2020
	Rượu		
2.8	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.		01/11/2017, bãi bỏ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012
2.9	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.		01/01/2017, thay thế Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014
2.10	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		22/3/2020
3	Lĩnh vực hóa chất		
3.1	Luật Hóa chất	06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội	01/7/2008
3.2	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	25/11/2017, thay thế Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 và Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011

3.3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	22/3/2020
3.4	Thông tư số quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương	28/12/2017
3.5	Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	12/3/2018, thay thế Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016
4	Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện		
4.1	Luật Thủy lợi	08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội	01/7/2018; thay thế cho pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10
4.2	Nghị định quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2017 của Chính phủ	04/9/2017; Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 11 Điều 4 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; Bãi bỏ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25/12/2006
4.3	Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	09/2019/TT-BCT ngày 8/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	21/8/2019; Bãi bỏ Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010; Bãi bỏ Chương IV Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012

5	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ		
5.1	Luật quản lý vũ khí và công cụ hỗ trợ	14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội	01/7/2018; Bãi bỏ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 và Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13
5.2	Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.	71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ	01/7/2018; Bãi bỏ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012, Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29/7/2014; Chương III Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Chương VII Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018
5.3	Thông tư quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.	13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	01/7/2018; Bãi bỏ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009; Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012; Thông tư số 45/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013; Thông tư số 61/2014/TT-BCT ngày 29/12/2014
6	Lĩnh vực công nghiệp nặng		
6.1	Nghị định về phát triển công nghiệp hỗ trợ	111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ	01/01/2016 và bãi bỏ Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 và Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/8/2011

6.2	Thông tư Quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015	01/01/2016
7	Lĩnh vực kinh doanh khí		
7.1	Nghị định về kinh doanh khí	87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ	01/8/2018, thay thế Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016, bãi bỏ Chương V của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
7.2	Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa	168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	01/01/2017, thay thế Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012
8	Lĩnh vực công nghiệp địa phương		
8.1	Nghị định số về Khuyến công	45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ	05/7/2012 và thay thế Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004
8.2	Thông tư quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	21/10/2014 và thay thế Thông tư số 35/2010/TT-BCT ngày 12/11/2010
8.3	Thông tư số về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công	28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	11/5/2018 và bãi bỏ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/2/2014